

Số: 366 /DKNĐ-KHĐT

Nam Định, ngày 06 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông – Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình:

- Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng 01/2020 đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội trên phạm vi toàn cầu và Việt Nam.
- Do ảnh hưởng của sự suy giảm mạnh của giá dầu thô trên thế giới, giá bán lẻ xăng dầu trong nước được điều chỉnh giảm mạnh => ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của các đơn vị kinh doanh xăng dầu, đặc biệt là các đơn vị có kho trung chuyển.
- Trên các địa bàn chính Công ty phụ trách chịu sự cạnh tranh lớn của nhiều đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối.
- Giá giao của Tổng Công ty thấp không cạnh tranh được với thị trường, điều đó ảnh hưởng lớn đến công tác kinh doanh của Công ty trong năm 2020.
- Số lượng khách hàng ký hợp đồng giảm và sản lượng từng khách sụt giảm do chịu sự lôi kéo của các đối thủ cạnh tranh. Đây là nguyên nhân sản lượng kênh khách hàng đại lý và KHCN của Công ty giảm mạnh so với thực hiện năm 2020.
- Do vùng thị trường được phân công không có khách hàng lớn, cho nên công tác quản lý hàng tồn kho gặp nhiều khó khăn, việc giải phóng hàng tồn trước các thời điểm Nhà nước điều chỉnh giảm giá bán lẻ chậm, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Do hiện trạng tài sản đã xuống cấp cho nên Công ty phải tiếp tục tăng cường công tác đầu tư sửa chữa để đảm bảo giữ và tăng sản lượng bán lẻ của hệ thống các CHXD trực thuộc do đó cần số vốn đầu tư lớn và phát sinh thêm chi phí phân bổ.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm 2020

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh (%)	
						KH 2020	TH 2019
1	Sản lượng						
a	Kinh doanh XD	M3	117.282	114.000	96.029	84%	82%
-	SL Bán buôn	M3	72.881	66.500	50.537	76%	69%
-	SL CHXD	M3	44.401	47.500	45.492	96%	102%

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh (%)	
						KH 2020	TH 2019
	Sản lượng PVOIL Easy	M3	1.260	1.440	2.040	142%	162%
c	Kinh doanh DMN	M3	98	100	43,3	43%	44%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.569	1.405,0	912,7	65%	58%
3	Chi phí hoạt động	Tỷ đ	60,1	67,9	65,3	96%	109%
	Chi phí KDXD	Tỷ đ	59,1	67,0	62,7	94%	106%
-	CP KDXD bình quân	đ/lit	504	588	671	114%	133%
4	Lợi nhuận TT	Tỷ đ	(3,6)	3,7	(45,57)	LN âm	
5	Nộp NSNN	Tỷ đ	262	280	249	89%	95%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/ th	8,5	8,23	7,56	92%	89%

*****Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019:** Theo ý kiến kết luận của Kiểm toán nhà nước đơn vị hạch toán chưa đúng quy định một số khoản chi phí (3,7 tỷ đồng) nên Công ty đã thực hiện hạch toán lại dẫn đến kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2019 điều chỉnh từ lãi 0,17 tỷ đồng (theo BCTC năm 2019) thành lỗ (3,5) tỷ đồng.

*****Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020:** Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu 9 tháng đầu năm 2020 và lợi nhuận cả năm 2020 của Công ty lỗ nhiều ngoài các nguyên nhân khách quan như tác động kép từ cuộc khủng hoảng dịch bệnh Covid-19 và giá dầu thô trên thế giới suy giảm mạnh, thì nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2020 lỗ nhiều là do công tác kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 chưa bám sát thị trường, công tác đánh giá nhận định diễn biến của thị trường, công tác quản lý tồn kho chưa được tốt dẫn đến lượng hàng tồn hàng tồn kho lớn tại các thời điểm điều chỉnh giảm giá của Nhà nước.

2. Công tác đầu tư, sửa chữa bảo dưỡng:

a) Đầu tư phát triển hệ thống CHXD

- Số CHXD phát triển mới trong năm 2020: 0 CHXD.

- Số CHXD hiện Công ty đang quản lý: 31 CHXD, đạt mức sản lượng bình quân 122 m3/CH/tháng tăng 2% so với năm 2019.

b) Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị

Các dự án đã hoàn thành:

- Thực hiện “Đầu tư sửa chữa, cải tạo CHXD Liên Minh”: đã hoàn thành ngày 07/5/2020. Tổng giá trị đầu tư (giá trị quyết toán): 0,874 tỷ đồng (đã gồm VAT).

- Thực hiện “Đầu tư sửa chữa, cải tạo CHXD Phú Lý”: đã hoàn thành ngày 08/5/2020. Tổng giá trị đầu tư (giá trị quyết toán): 1,471 tỷ đồng (đã gồm VAT).

- Thực hiện “Đầu tư 01 xe bồn 21,5 m³ vận chuyển xăng dầu”: hoàn thành và đưa vào khai thác từ ngày 05/01/2021. Tổng giá trị đầu tư (giá trị dự kiến quyết toán): 3,077 tỷ đồng.

Các dự án đang triển khai (chuyển tiếp sang năm 2021):

- Dự án “Hợp tác đầu tư kinh doanh cửa hàng xăng dầu tại Trạm dừng nghỉ Cao tốc Tây Ninh Bình” thuộc xã Ninh Phúc-TP Ninh Bình – tỉnh Ninh Bình”: triển khai các thủ tục lựa chọn đơn vị thực hiện các gói thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị cho công trình (đã thực hiện xong công tác thi công lắp đặt đường ống công nghệ cho cột bơm xăng dầu, lắp đặt bể chứa xăng dầu, hệ thống điện).

- Dự án “Đầu tư xây dựng CHXD Đồng Hường”: Công ty đã hoàn thiện hồ sơ dự án theo ý kiến thẩm định của các Sở ngành liên quan và trình UBND tỉnh Ninh Bình xin thông qua chủ trương đầu tư.

- Dự án “Đầu tư, sửa chữa cải tạo CHXD Gia Thanh” (Bổ sung KH2020):

+ UBND tỉnh Ninh Bình đã có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng, cải tạo cửa hàng bán lẻ xăng dầu Gia Thanh.

+ Đã được sở Kế hoạch – Đầu tư Ninh Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án.

+ Đã được Sở TNMT tỉnh Ninh Bình cấp GCNQSDĐ mới.

+ Công ty đã hoàn thiện xong các thủ tục phê duyệt thiết kế dự toán cho công trình.

c) Đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng:

- Công tác bảo trì sửa chữa thường xuyên đáp ứng tốt công tác kinh doanh bán hàng của các CHXD.

3. Công tác sửa chữa, quản lý AT-KT

- Duy trì tình trạng thiết bị máy móc, phương tiện vận tải hoạt động bình thường.

- Đảm bảo tuyệt đối về công tác an toàn PCCC, thường xuyên tổ chức thực tập phương án PCCC tại Kho và các CHXD. Trong năm Công ty đã phối hợp với phòng cảnh sát PCCC tỉnh Ninh Bình xây dựng chương trình và tổ chức diễn tập phương án PCCC tại khu vực tỉnh Ninh Bình vào ngày 28/9/2020.

- Thực hiện tốt các công tác liên quan đến công tác AT-VS-MT: cấp phát BHLĐ cho người lao động, thực hiện quan trắc môi trường, đo đặc môi trường lao động kho TC và các CHXD trực thuộc, tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2020.

- Tổ chức các khóa huấn luyện nghiệp vụ PCCC, công tác ATVSLĐ cho người lao động làm việc tại các cửa hàng và kho trung chuyển.

- Phối hợp với nhà thầu triển khai thi công sửa chữa tại Kho và các CHXD trực thuộc.

4. Công tác tổ chức – lao động và tiền lương:

a) Công tác tổ chức và cán bộ

- Thường xuyên cập nhập, điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quản lý nội bộ bao gồm các quy chế, quy định, quy trình phù hợp với điều lệ, điều kiện của Công ty tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật, cụ thể:

+ Ban hành Quy định quản lý hao hụt hàng hóa nhiên liệu lỏng" của Công ty áp dụng từ 16/04/2020.

+ Ban hành Quy định mua xăng dầu của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định áp dụng từ 16/04/2020.

+ Sửa đổi Quy định về bán hàng và quản lý nợ" của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định áp dụng từ 05/2020.

+ Ban hành quy định quản lý phương tiện vận tải của Công ty áp dụng từ 10/2020.

+ Ban hành quy chế khoán tại các CHXD áp dụng từ 01/11/2020.

+ Ban hành quy định giao việc và đánh giá mức độ HTNV cho CBCNV tại CHXD áp dụng từ 01/11/2020.

+ Sửa đổi Quy định thanh toán, thủ tục thanh toán, luân chuyển chứng từ thanh toán áp dụng từ 25/11/2020.

- Hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Công tác bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy định. Trong năm đã hoàn thiện thủ tục bổ nhiệm lại đối với 01 Phó giám đốc Công ty; hoàn thiện thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty; hoàn thiện thủ tục bổ nhiệm Trưởng BKS chuyên trách tại Công ty.

b) Công tác lao động và tiền lương

- Tổng số lao động năm 2020: 211 người, tăng 10 người, giảm 12 người so với đầu kỳ.

- Quỹ tiền lương: Quỹ lương năm 2020 của Công ty bị giảm. Chi phí tiền lương của Công ty trích chỉ đủ đảm bảo chi trả chi phí tiền lương hàng tháng. Thu nhập bình quân ước thực hiện năm 2020: 7,83 triệu đồng/người/tháng, thấp hơn so với năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (Nguyên nhân: Do ảnh hưởng của tác động kép của đại dịch Covid-19 và sự biến động lớn của giá xăng dầu khiến Công ty không hoàn thành kế hoạch về sản lượng và lợi nhuận).

- Các chế độ khác của người lao động được Công ty đảm bảo đầy đủ.

5. Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí:

- Định mức hao hụt trong kinh doanh xăng dầu đã giảm và thấp hơn định mức đã ban hành, đặc biệt trong công tác quản lý kho đã tiết kiệm hao hụt khoảng 40% so với định mức hao hụt của Tổng công ty (năm 2020 đã tiết kiệm khoảng 30 m³ xăng dầu tương đương 300 triệu đồng chi phí hao hụt với sản lượng xuất qua kho năm 2020 khoảng 61.000 m³ xăng dầu).

6. Kết quả triển khai đề án 1114 và 808:

- Đội đặc nhiệm của Công ty vẫn thường xuyên đi kiểm tra nhắc nhở, thực hiện chấm điểm đánh giá tại các CHXD và kho TC hàng tháng;

- Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên chấn chỉnh kho và các CHXD thực hiện nghiêm túc Đề án 1114/808, yêu cầu kho và các CH khắc phục các tồn tại theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra Tổng Công ty trong các đợt đánh giá; Áp dụng các hình thức kỷ luật đối với các cá nhân/tập thể không tuân thủ các quy định và thực hiện khen thưởng đối với các cá nhân/tập thể thực hiện tốt các tiêu chí của đề án.

- Trong năm 2020 Công ty tổ chức sửa chữa, chỉnh trang lại Kho, các CHXD trực thuộc đã xuống cấp để đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí của đề án 1114/808

7. Công tác khác:

- Triển khai các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội trên địa bàn hoạt động của Công ty.

- Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ/kỷ niệm trong năm; tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao văn nghệ với các đơn vị đối tác và giao lưu thể thao nội bộ để tạo sự gắn kết người lao động trong công ty.

+ Phối hợp, hỗ trợ các cửa hàng trong công tác vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp tại cửa hàng.

+ Tham gia quyên góp gần 500 chiếc quần, áo để phối hợp cùng một số cơ sở đoàn xây dựng tủ quần áo miễn phí tại các CHXD khu vực có nhiều đồng bào khó khăn.

+ Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức làm kính chắn giọt bắn để phát cho CBCNV nhằm đảm bảo an toàn trong giai đoạn dịch Covid bùng phát.

+ Tham gia giải chạy PVOIL Run do Công đoàn và Đoàn thanh niên Tổng công ty tổ chức.

III. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Kết quả đạt được

- Duy trì ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác sửa chữa, cải tạo tại các đơn vị được triển khai tích cực, kịp thời đáp ứng nhu cầu SXKD, góp phần gia tăng sản lượng bán hàng của Công ty.

- Sản lượng và tỷ trọng bán lẻ ổn định và tăng trưởng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- An toàn mọi mặt.

2. Tồn tại

- Hệ thống khách hàng tuy vẫn được duy trì, nhưng năng lực tiêu thụ đã sụt giảm do chịu sự cạnh tranh từ các đối tượng bán hàng khác nhau.

- Hiệu quả kinh doanh thấp, không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra do diễn biến bất lợi của giá xăng dầu trên thị trường thế giới và cơ chế điều hành kinh doanh của nhà nước chưa phản ánh đầy đủ diễn biến của thị trường.

- Công tác đầu tư phát triển mạng lưới CHXD tiến triển chậm.

- Công tác điều độ nguồn hàng còn chưa hợp lý, có nhiều thời điểm hàng tồn kho cao.

- Công tác quản lý công nợ còn chưa chặt chẽ, sát sao vẫn còn tồn đọng khách hàng nợ vượt hạn mức, chiếm dụng vốn.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm 2021:

1. Một số nhiệm vụ chính

- Tổ chức kinh doanh xăng dầu tuân thủ chính sách của Tổng công ty và phù hợp với đặc điểm, tình hình hiện tại Công ty nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Hội đồng quản trị và Tổng công ty giao. Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, duy trì tốc độ phát triển sản lượng phù hợp với tăng trưởng chung của cả thị trường, cân đối hài hòa giữa sản lượng tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh, lấy an toàn và hiệu quả làm trọng, không chạy theo chỉ tiêu sản lượng bằng mọi giá;

- Tập trung gia tăng sản lượng bán lẻ thông qua các CHXD hiện hữu và phát triển mới các CHXD trong năm 2021; phấn đấu đến cuối năm 2021 sản lượng bán lẻ bình quân tăng 10%. Đẩy mạnh triển khai chương trình PVOIL Easy và các hình thức bán hàng ứng dụng CNTT khác. Tìm kiếm các cơ hội để gia tăng sản lượng kênh KHCN;

- Tạo nguồn hàng và duy trì mức tồn kho hợp lý tại kho trung chuyển, kho đầu nguồn và các CHXD trực thuộc.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Đề án 1114 về “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD” và Đề án 808 “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại Kho Xăng dầu”;

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội phát triển CHXD theo các hình thức (đầu tư, mua, thuê dài hạn, hợp tác đầu tư, ...) trên cơ sở cân đối được nguồn vốn phù hợp với quy định và chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đối với công tác đầu tư CHXD để đảm bảo đầu tư hiệu quả và không để xảy ra các trường hợp thua lỗ/mất vốn;

- Lập phương án xử lý mất cân đối vốn trong giai đoạn tiếp theo, nghiên cứu đề xuất phương án tái cấu trúc tài sản trình cấp thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện. Chủ động đưa ra các giải pháp thu xếp vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư trong năm 2021 trên nguyên tắc không làm tăng thêm tình trạng mất cân đối vốn so với thời điểm 31/12/2020;

- Xây dựng và phát triển thương hiệu của của Công ty; xây dựng văn hóa dầu khí, văn hóa doanh nghiệp; nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ vào công tác điều hành quản lý của công ty;

- Xây dựng phương án khắc phục đối với các vấn đề liên quan đến việc mất an toàn tài chính của đơn vị để triển khai thực hiện theo nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 364/QĐ-DVN ngày 30/7/2020 của HĐQT Tổng công ty về việc thông qua danh sách các Đơn vị thành viên thuộc diện giám sát đặc biệt;

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động SXKD;

- Về công tác quản trị:

- + Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; Kiểm soát chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, xử lý dứt điểm để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định;

- + Tăng cường kiểm soát, tiết giảm chi phí, giá thành, thực hiện chi phí phải gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- + Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, đẩy mạnh triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- + Rà soát/xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs) tại Đơn vị nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có và đáp ứng yêu cầu phát triển của Đơn vị.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Chỉ tiêu kế hoạch 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Kế hoạch sản lượng		
1.1	Kinh doanh xăng dầu các loại	M3	95.000
-	SL Bán buôn	M3	47.500
-	SL CHXD	M3	47.500
	Trong đó Pvoil Easy	M3	2.400
1.2	Kinh doanh dầu mỡ nhờn	M3	100
2	Kế hoạch tài chính		

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
2.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	925,9
2.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,0
2.3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	230
3	Kế hoạch đầu tư		
1	Đầu tư XDCB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	16,5
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
-	Vốn vay + huy động khác	Tỷ đồng	16,5
2	Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	1
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /người/tháng	8,2

II. Khó khăn, vướng mắc:

- Dự báo dịch bệnh Covid-19 sẽ được kiểm soát trong năm 2021, tuy nhiên nền kinh tế vẫn chưa thể phục hồi hoàn toàn như so với trước khi xảy ra dịch bệnh.

- Thị trường xăng dầu trong nước vẫn chưa vận hành theo cơ chế thị trường, Nhà nước vẫn quản lý giá bán lẻ các mặt hàng xăng dầu gây khó khăn cho doanh nghiệp và doanh nghiệp nhiều khi không được chủ động trong công tác kinh doanh;

- Thị trường có sự tham gia ngày càng nhiều của các đầu mối kinh doanh xăng dầu, cạnh tranh gay gắt trong khi sức cạnh tranh của Công ty ngày càng suy giảm.

- Lợi thế cạnh tranh của công ty là nguồn hàng tại kho Trung chuyển hiện nay không còn được duy trì, khi các đầu mối cũng đã xây dựng hệ thống kho tàng bên bãi tại Hà Nam, Nam Định.

- Công ty phải chịu chi phí tạo nguồn tại Kho Trung chuyển lớn, làm giảm sức cạnh tranh trên thị trường.

- Do hiện trạng tài sản đã xuống cấp cho nên Công ty phải tiếp tục tăng cường công tác đầu tư sửa chữa để đảm bảo giữ và tăng sản lượng bán lẻ của hệ thống các CHXD trực thuộc do đó cần số vốn đầu tư lớn và phát sinh thêm chi phí phân bổ.

- Công tác đầu tư phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu gặp nhiều khó khăn do các yếu tố tác động từ các thay đổi cơ chế chính sách quản lý của nhà nước.

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Tuân thủ chính sách bán hàng của Tổng Công ty, thực hiện rà soát công nợ khách hàng, đơn đốc thu hồi công nợ theo đúng hợp đồng đã ký kết.

- Tuân thủ chính sách bán hàng của Tổng Công ty, thực hiện kiểm soát công nợ khách hàng, đơn đốc thu hồi công nợ theo đúng hợp đồng đã ký kết. Ưu tiên bán hàng cho đối tượng khách hàng thanh toán ngay, khách hàng công nghiệp.

- Điều hành linh hoạt hàng tồn kho và công tác bán hàng tại từng thời điểm nhà nước điều chỉnh giá bán lẻ. Triển khai các giải pháp bán hàng để ổn định, tăng trưởng sản lượng bán lẻ tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc, tăng cường thực hiện đề án 1114 và đề án 808.

- Thực hiện tiết giảm chi phí trong toàn hệ thống – xử lý các tồn đọng để thu hồi vốn.

- Tiếp tục phát triển cửa hàng bán lẻ, lựa chọn các hạng mục đầu tư đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả hệ thống bán lẻ

- Thực hiện tốt quy chế giao khoán chi phí cho các CHXD trực thuộc nhằm tiết giảm chi phí hoạt động, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động khối bán lẻ.

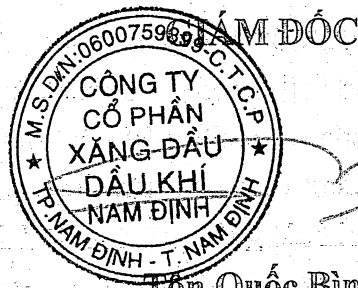
- Rà soát bố trí, sắp xếp nhân sự hợp lý, phù hợp công việc; Đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ của CBCNV, tăng năng suất lao động. Thường xuyên đánh giá chất lượng lao động của cán bộ để kiện toàn công tác cán bộ và quản lý điều hành

Trên đây là báo cáo tổng kết các mặt hoạt động của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty (để b/c);
- BKS, Ban GD Cty;
- Lưu: VT, KHĐT



Tôn Quốc Bình